

Số: 680 /UBND-TNMT

*Bỉm Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

V/v báo cáo kết quả thực hiện bồi thường  
GPMB dự án Xây dựng HTKT Khu B-  
KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn (giai đoạn 2).

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

Thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B- Khu Công nghiệp Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn (giai đoạn 2). UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo Sở Tài nguyên & Môi trường kết quả thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án như sau:

Căn cứ Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu B - Khu Công nghiệp Bỉm Sơn; Giấy chứng nhận đầu tư số 26221000040 ngày 25/6/2010 của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD 4 thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và khai thác hạ tầng khu B- KCN Bỉm Sơn; diện tích thực hiện GPMB (giai đoạn 2) là 123,9ha; vị trí, ranh giới khu đất xác định theo Trích đo địa chính khu B- Khu công nghiệp Bỉm Sơn được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 54/TĐBĐ ngày 29/12/2010.

Công tác thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng: Đến thời điểm hiện tại, Hội đồng bồi thường GPMB thị xã đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc kiểm kê, lập hồ sơ bồi thường GPMB đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng theo quy định, kết quả như sau:

- **Đợt 1:** Số trường hợp đã tổ chức thực hiện xong việc GPMB là 33 hộ gia đình, cá nhân; diện tích đã GPMB là 501.803,5m<sup>2</sup>.

*(UBND thị xã Bỉm Sơn đã có Công văn số 1293/UBND-TNMT ngày 17/8/2015 báo cáo kết quả GPMB của dự án Xây dựng HTKT Khu B Giai đoạn 2).*

- **Đợt 2:** Số trường hợp đã tổ chức thực hiện xong việc GPMB là 02 hộ gia đình, cá nhân; diện tích đã GPMB là 19.847,8m<sup>2</sup>.

*(UBND thị xã Bỉm Sơn đã có Công văn số 217/UBND-TNMT ngày 08/02/2017 báo cáo kết quả GPMB của dự án Xây dựng HTKT Khu B Giai đoạn 2).*

- **Đợt 3** (Chủ đầu tư đang có Văn bản đề nghị xác nhận việc GPMB):

Số trường hợp đã tổ chức thực hiện xong việc GPMB là 14 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; diện tích đã GPMB là 61.542,1m<sup>2</sup>;

Loại đất thu hồi: Đất trồng rừng sản xuất;

Vị trí thửa đất: Xác định theo Trích đo địa chính khu B- Khu công nghiệp Bim Sơn được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 54/TĐBĐ ngày 29/12/2010;

Tổng số tiền phê duyệt bồi thường, hỗ trợ GPMB: 6.326.057.932đ

*Bằng chữ: (Sáu tỷ, ba trăm hai sáu triệu, không trăm năm bảy nghìn chín trăm ba hai đồng).*

*(Có Hồ sơ thực hiện bồi thường GPMB, phê duyệt, chi trả bồi thường kèm theo).*

UBND thị xã Bim Sơn báo cáo sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về kết quả thực hiện bồi thường GPMB thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - Khu Công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn (giai đoạn 2) đến thời điểm hiện tại, làm cơ sở để Công ty CP Đầu tư Xây dựng HUD 4 xin được thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thị xã (b/c);
- Hội đồng BTGPMB ( t/h);
- Công ty CPĐT&XD HUD 4( t/h);
- Lưu: VT, TNMT.

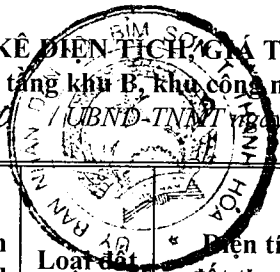
**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Thanh Bình**

**BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH/GIA TRỊ BỒI THƯỜNG GPMB**

Thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2 (Đợt 3)  
(Kèm theo công văn số: 680 / UBND-TNMT ngày 10/4/2019 của UBND thị xã Bim Sơn)



TT	Hộ gia đình ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất bị thu hồi	Thửa đất số	Tờ bản đồ trích đo số	Loại đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (m2)	Quyết định thu hồi đất số	Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số	Tổng tiền chi trả bồi thường cho hộ gia đình (đồng)	Ghi chú
1	Bà: Mai Thị Lâm (người ủy quyền) Ông: Nguyễn Thanh Bình (người được ủy quyền)	Khu 10 P. Ba Đình	14	3	RSX	4.190,00	2943/QĐ-UBND ngày 02/8/2018	2949/QĐ-UBND ngày 02/8/2018	315.651.822	
2	Ông: Văn Ngọc Xuân Bà: Hoàng Thị Hường	Khu 10 P. Ba Đình	23	3	RSX	2.829,60	2944/QĐ-UBND ngày 02/8/2018		108.588.039	
3	Ông: Nguyễn Hữu Hường Bà: Lê Thị Huyền	Khu 10 P. Ba Đình	26	3	RSX	5.560,90	2945/QĐ-UBND ngày 02/8/2018		268.921.579	
4	Ông: Nguyễn Văn Hùng (người ủy quyền) Nguyễn Đăng Tuấn Vũ Thị Suốt (người được ủy quyền)	Khu 10 P. Ba Đình	30	3	RSX	4.721,70	2946/QĐ-UBND ngày 02/8/2018		259.854.500	
5	Ông: Nguyễn Hữu Bình Bà: Nguyễn Thị Lan	Khu 10 P. Ba Đình	35	3	RSX	4.783,50	2947/QĐ-UBND ngày 02/8/2018		328.040.097	
6	Ông: Nguyễn Văn Nhuận Bà: Nguyễn Thị Nga	Khu 10 P. Ba Đình	37	3	RSX	7.275,90	2948/QĐ-UBND ngày 02/8/2018		435.499.000	
7	Ông: Văn Như Phúc Bà: Nguyễn Thị Quý	Khu 10 P. Ba Đình	17,21	3	RSX	4.657,40	3461/QĐ-UBND ngày 11/9/2018		278.288.510	

TT	Hộ gia đình ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất bị thu hồi	Thửa đất số	Tờ bản đồ trích đo số	Loại đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Quyết định thu hồi đất số	Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số	Tổng tiền chi trả bồi thường cho hộ gia đình (đồng)	Ghi chú
8	Ông: Lê Văn Nam Bà: Văn Thị Thu Phương	Khu 10 P. Ba Đình	28	3	RSX	1.764,00	3460/QĐ-UBND ngày 11/9/2018	3464/QĐ-UBND ngày 11/9/2018	163.668.000	
9	Ông: Nguyễn Văn Ban Bà: Mai Thị Duyên	Khu 10 P. Ba Đình	33	3	RSX	3.156,10	3462/QĐ-UBND ngày 11/9/2018		311.060.830	
10	Ông: Phạm Huy Hoàn Bà: Lương Thị Hạnh	Khu 10 P. Ba Đình	6	6	RSX	389,40	3463/QĐ-UBND ngày 11/9/2018		23.348.000	
11	Ông: Nguyễn Thế Kỳ Bà: Mai Thị Hồng	Khu 10 P. Ba Đình	5	6	RSX	3.345,50	786/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	788/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	139.105.080	
12	Bà: Lê Thị Nhẫn	Khu 10 P. Ba Đình	4	6	RSX	4.089,40	787/QĐ-UBND ngày 04/3/2019		179.583.200	
13	Ông: Nguyễn Xuân Giỏi	Khu 10 P. Ba Đình	13	3	RSX	7.611,31	1049/QĐ-UBND ngày 05/5/2015	2762/QĐ-UBND ngày 21/7/2015; 2763/QĐ-UBND ngày 21/7/2015; 333/QĐ-UBND ngày 23/01/2019	3.514.449.275	
14	Doanh nghiệp Hoàng Thành (Đại diện: ông Nguyễn Xuân Giỏi)	Khu 10 P. Ba Đình	15	3	RSX	7.167,40	2761/QĐ-UBND ngày 21/7/2015			
<b>Tổng</b>						<b>61.542,11</b>			<b>6.326.057.932</b>	